

Bản án số: 63 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 28- 6- 2022

(V/v: không công nhận quan hệ vợ chồng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn H

2. Bà Nguyễn Lệ L

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá K - Thư ký tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 238/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1978 9 (có mặt)

Địa chỉ: xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: chị Nguyễn Thị A- sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT: xóm 7 xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị A cưới nhau vào năm 2001 theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi tổ chức lễ cưới hai bên có tìm hiểu, tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi cưới anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị A sống chung như vợ chồng, sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do cuộc sống chung có nhiều bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ và chị A vẫn không giải quyết được mâu

thuần bất hòa. Hai anh chị sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay cắt đứt hoàn toàn mối quan hệ tình cảm. Nay anh Nguyễn Văn Đ xác định tình cảm không còn, mỗi người đều có cuộc sống riêng, tình cảm không thể hàn gắn nên anh đề nghị tòa án giải quyết xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị A

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị A có 2 con chung là các cháu Nguyễn Thị N- sinh ngày 8/5/2002 và cháu Nguyễn Văn K- sinh ngày 20/01/2006. Từ khi anh Đ và chị A sống ly thân anh Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu. Tại các buổi làm việc và tại phiên tòa hôm nay anh Đ có nguyện vọng: Cháu Nguyễn Thị N đã trưởng thành, anh mong muốn được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn K để ổn định cuộc sống cho cháu, anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng của cháu K cũng mong muốn được ở với bố

-Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị A trong quá trình giải quyết vụ án tại bản khai chị Nguyễn Thị A thống nhất thời gian chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như anh Đ trình bày, anh chị đã mâu thuẫn lâu, sống ly thân đã lâu nên anh đề nghị tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng chị đồng ý, về con chung chị cũng thừa nhận quá trình sống chung giữa chị và anh Đ có 2 con chung như anh Đ trình bày và nay chị tôn trọng ý kiến của con, cháu muốn ở với bố thì chị đồng ý. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị Nguyễn Thị A có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị A vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị A tuy có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã theo quy định nên pháp luật không công nhận hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn

Thị A là hôn nhân hợp pháp. Sau khi anh Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu tòa án chấm dứt hôn nhân đối với chị Nguyễn Thị A, Tòa án không tổ chức hòa giải về quan hệ hôn nhân của anh chị theo quy định. Tuy nhiên Tòa án đã vận động nguyên đơn rút đơn, sau đó đến cơ quan chức năng làm thủ tục đăng ký kết hôn để hai người tiếp sống với nhau, duy trì hôn nhân. Nhưng anh Nguyễn Văn Đ không đồng ý vì mâu thuẫn cả hai đã trầm trọng, hai người mất hết tình cảm, cắt đứt các quan hệ, đã sống ly thân 7 năm nay, anh Nguyễn Văn Đ đề nghị Tòa án chấm dứt hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị A. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị A đã thực sự trầm trọng, anh chị sống ly thân đã lâu cắt đứt mọi quan hệ về mặt tình cảm. Do anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị A không phải là vợ chồng, nên cần xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị A

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị có 2 con chung là các cháu Nguyễn Thị N- sinh ngày 8/5/2002 và cháu Nguyễn Văn K- sinh ngày 20/01/2006. Nay cháu Na đã trưởng thành, còn cháu Nguyễn Văn K từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với anh Đ, chị A cũng trình bày chị tôn trọng ý kiến của con, cháu Nguyễn Văn Đ có nguyện vọng ở với bố. Nên cần tiếp tục giao cháu cho anh Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét

[2.4] Về án phí: anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 2, Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị A

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn K- sinh ngày 20/01/2006 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Nguyễn

Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị An được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011311 ngày 12/5/2022. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Y
- Các đương sự
- THA DS H.Y
- TAND tỉnh
- UBND xã K
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị H